



EU ĐIỀU CHỈNH NHIỀU TIÊU CHUẨN NHẬP KHẨU THÁCH THỨC VỚI XUẤT KHẨU VIỆT

Trong nửa đầu năm 2023, hàng hóa của Việt Nam phải đối mặt với nhiều thay đổi trong quy định nhập khẩu của Liên minh châu Âu (EU). Các sản phẩm chịu ảnh hưởng cũng rất đa dạng từ các mặt hàng thực phẩm, nông sản cho đến các sản phẩm công nghiệp như thép, xi măng, gỗ... Các quy định nhập khẩu ngày càng cao từ phía EU đặt ra yêu cầu đối với doanh nghiệp Việt trong việc cập nhật kịp thời các quy định, điều chỉnh sản xuất để có thể tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường này.

Các quy định kiểm soát dư lượng tối đa (MRL)

Đầu năm 2023, EU đã ban hành một loạt các quy định mới về việc thay đổi mức dư lượng tối đa (MRL) đối với một số chất có trong các sản phẩm nông sản, thực phẩm, trong đó có nhiều sản phẩm xuất khẩu thế mạnh của Việt Nam.

Khi có hiệu lực, những quy định này sẽ có ảnh hưởng đáng kể đến tiêu chuẩn của nhiều mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang EU. Do đó các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu các sản phẩm liên quan cần liên tục cập nhật các yêu cầu mới và thực hiện những điều chỉnh cần thiết để có thể tiếp tục xuất khẩu sang thị trường EU.



Các quy định về dư lượng tối đa được EU điều chỉnh trong 6 tháng đầu năm 2023

- Quy định EC số 2023/147 (Commission Regulation (EU) 2023/147) ngày 20/1/2023 về việc sửa đổi phụ lục II, III và V của Quy định số 396/2005 về mức MRL đối với cyromazine, topramezone và triflumizole trong một số sản phẩm như rau quả, trà, cà phê, các sản phẩm động vật.... Quy định sẽ chính thức được áp dụng từ ngày 12/8/2023;
- Quy định EC số 2023/334 ngày 02/02/2023 về việc sửa đổi Phụ lục II và V của Quy định số 396/2005 về mức MRL đối với Clothianidin và Thiamethoxam có trong nông sản và các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật. Quy định đã được áp dụng từ ngày 07/03/2023;
- Quy định EC số 2023/465 ngày 03/03/2023 sửa đổi Quy định số 1881/2006 về mức MRL của asen trong một số loại thực phẩm như gạo, nước hoa quả, thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ em... Quy định này đã có hiệu lực từ ngày 26/3/2023;
- Quy định EC số 2023/466 ngày 03/03/2023 sửa đổi Phụ lục II, III, V của Quy định số 396/2005 về mức MRL đối với các chất isoxaben, novaluron và tetraconazole có trong một số sản phẩm nông sản, thực phẩm bao gồm: rau quả; hạt điều, cà phê, chè, gia vị, ngũ cốc, các sản phẩm từ động vật, trứng, sữa, mật ong... Quy định này sẽ chính thức được áp dụng từ ngày 26/9/2023.



Cơ chế kiểm soát khẩn cấp đối với nông sản, thực phẩm nhập khẩu

Ngày 26/1/2023, EU đã ban hành quy định sửa đổi cơ chế áp dụng tạm thời các biện pháp kiểm soát chính thức và khẩn cấp (temporary increase of official controls and emergency measures) đối với sản phẩm thực phẩm nhập khẩu vào EU (Quy định số 2023/174 sửa đổi Quy định số 2019/1793). Theo quy định sửa đổi, đối với các nông sản nhập khẩu từ Việt Nam, một mặt EU loại bỏ rau mùi, húng quế, bạc hà, mùi tây nhập khẩu từ Việt Nam ra khỏi danh mục kiểm soát khẩn cấp. Mặt khác EU lại gia tăng kiểm soát nhập khẩu đối với sản phẩm đậu bắp của Việt Nam, yêu cầu sản phẩm này phải có chứng thư (official certificate) kiểm soát thuốc bảo vệ thực vật do phía Việt Nam cấp và tiến hành kiểm tra dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên đậu bắp tại cửa khẩu EU với tần suất là 50%.

Ngày 6/6/2023, EU tiếp tục ban hành quy định sửa đổi lần thứ 2 (năm 2023) đối với cơ chế áp dụng các biện pháp kiểm soát thực phẩm nhập khẩu vào EU (Quy định số 2023/1110). Theo đó, các sản phẩm mì ăn liền xuất khẩu của Việt Nam sẽ không còn phải gửi kèm với Chứng thư kiểm soát trước khi xuất khẩu mà chỉ chịu sự kiểm tra thực tế tại cửa khẩu EU với tần suất là 20%.

Danh sách các sản phẩm nhập khẩu từ Việt Nam đang bị EU đưa vào diện áp dụng tạm thời biện pháp kiểm soát chính thức và khẩn cấp (6 tháng đầu năm 2023)

Sản phẩm thuộc Phụ lục I – Cơ chế kiểm soát tăng cường cấp độ 1 (chỉ chịu kiểm soát thực tế tại cửa khẩu EU)

Tên sản phẩm	Rủi ro bị kiểm soát	Tần suất kiểm tra thực tế tại cửa khẩu
Ớt thuộc chi Capsicum (trừ ớt ngọt), tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	50%
Mì ăn liền có chứa gia vị	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	20%

Sản phẩm thuộc Phụ lục II – Cơ chế kiểm soát tăng cường cấp độ 2 (phải có chứng thư kiểm soát trước khi xuất khẩu và chịu kiểm soát thực tế tại cửa khẩu EU)

Tên sản phẩm	Rủi ro bị kiểm soát	Tần suất kiểm tra thực tế tại cửa khẩu
Đậu bắp tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	50%
Thanh long tươi hoặc ướp lạnh	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	20%

Nguồn: Quy định số 2019/1793 (sửa đổi bởi Quy định số 2023/1110) của EU



Chú ý: Theo quy định của EU, định kỳ 6 tháng một lần, cơ quan có thẩm quyền của EU sẽ xem xét thực tiễn nhập khẩu (mức độ vi phạm) và các nguy cơ liên quan để điều chỉnh các sản phẩm trong các Phụ lục (đưa ra/vào các Phụ lục, chuyển từ Phụ lục này sang Phụ lục khác) của Quy định số 2019/1793.

Quy định về các sản phẩm không phá rừng

Tháng 4/2023, cơ quan có thẩm quyền của EU đã thông qua Quy định về các sản phẩm không phá rừng (European Union Deforestation-Free Products Regulation - EUDR). Quy định này là một bước triển khai thực hiện Thỏa thuận xanh châu Âu (European Green Deal - EGD) được EU thống nhất từ năm 2019 với tính chất là chương trình hành động dài hạn nhằm giải quyết các thách thức liên quan đến khí hậu và môi trường của Khối này.

Theo EUDR, các sản phẩm nhập khẩu vào EU không được nuôi trồng trên đất phá rừng hoặc làm suy thoái rừng và phải có chứng nhận "thẩm định" ("due diligence" statement) xác nhận rằng sản phẩm nhập khẩu đáp ứng các yêu cầu đó.

Các đối tượng chịu sự điều chỉnh của Quy định này bao gồm gia súc, cacao, cà phê, cao su, dầu cọ, đồ tương, gỗ và các sản phẩm được tạo ra từ những mặt hàng này (ví dụ: da, socola, đồ nội thất...). Trong số đó, cà phê của Việt Nam, hiện đang chiếm 11% tổng nhập khẩu mặt hàng này vào EU, được nhận định là ngành hàng sẽ chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ EUDR. Để ứng phó với Quy định mới này, doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam cần tăng cường xây dựng và bảo đảm chuỗi cung ứng bền vững (nhất là ở khâu trồng trọt và các thủ tục, giấy tờ liên quan tới tính hợp pháp của đất trồng).





Cơ chế điều chỉnh carbon tại biên giới (CBAM)

Cơ chế điều chỉnh carbon tại biên giới (CBAM) là một phần của Thỏa thuận xanh EU, được đề cập lần đầu trong gói chính sách của EU để xuất ngày 14/7/2021, theo đó hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào EU sẽ phải trả thêm một khoản phí (còn gọi là thuế carbon) căn cứ vào mức độ phát thải khí nhà kính trong quy trình sản xuất tại nước xuất khẩu.

Ngày 10/05/2023, EU đã đạt được sự đồng thuận về bước thực thi đầu tiên của CBAM với việc ban hành Quy định số 2023/956 về thực thi CBAM đối với 06 nhóm hàng hóa nhập khẩu có nguy cơ ô nhiễm cao gồm sắt thép, xi măng, phân bón, nhôm, điện và hydro. Cụ thể, trong giai đoạn chuyển tiếp từ 1/10/2023 đến hết ngày 31/12/2025, nhà nhập khẩu các hàng hóa thuộc 06 nhóm này sẽ chỉ phải khai báo mức độ phát thải của hàng hóa nhập khẩu mà không phải nộp bất kỳ khoản phí nào. Từ 1/1/2026, cùng với nghĩa vụ khai báo, nhà nhập khẩu sẽ phải xuất trình chứng chỉ CBAM tương ứng với lượng phát thải cho hàng hóa nhập khẩu (tức là phải mua chứng chỉ CBAM cho mỗi tấn CO₂ tương đương có trong sản phẩm nhập khẩu vào EU theo các quy định cụ thể của EU).

Hiện EU cũng đang tiến hành soạn thảo quy định hướng dẫn cách thức tính toán cụ thể để áp dụng cơ chế mua bán và giá chứng chỉ CBAM này, dự kiến sẽ áp dụng cho giai đoạn từ 1/1/2026 cho 06 nhóm hàng hóa liên quan.

EU sẽ tiến hành đánh giá kết quả thực thi CBAM giai đoạn đầu này để cân nhắc khả năng mở rộng phạm vi áp dụng sang một số sản phẩm có nguy cơ cao khác hoặc cho tất cả các sản phẩm từ 1/1/2030.

Đáng chú ý, không chỉ EU, Anh cũng đang tiến hành tham vấn về một cơ chế tương tự CBAM trong đầu năm 2023 và nhiều khả năng sẽ sớm đưa vào áp dụng.

Mặc dù quy định mới về CBAM hiện mới chỉ áp dụng với 06 nhóm hàng hóa mà Việt Nam không xuất khẩu nhiều sang EU, trong tương lai, CBAM có thể sẽ áp dụng cho nhiều sản phẩm khác mà Việt Nam đang xuất khẩu sang khu vực này. Do đó, để chuẩn bị tốt cho tương lai này, ngay từ bây giờ các doanh nghiệp Việt Nam cần theo dõi sát sao và có kế hoạch chuyển đổi, cải tiến quy trình sản xuất, giảm phát thải carbon để giảm thiểu đến mức có thể các tác động từ cơ chế này.

